

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN
Bản án số: 94/2023/HS-ST
Ngày 26/9/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Hữu Thái

2. Ông Nguyễn Kiên Cường

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Xuân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Thêu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2023/HSST, ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

La Thiết V sinh ngày 13/9/1992; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: La Ngọc G; con bà Trịnh Thị O; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Bà La Thị T sinh năm 1988 (vắng mặt); Trú tại: Tổ B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

***Người làm chứng:**

1. Ông Hà Văn T1 sinh năm 1989 (vắng mặt); Địa chỉ: Tổ B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Ông Nguyễn Công V sinh năm 1968 (vắng mặt); Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

3. Ông Đinh Văn D sinh năm 1968 (có mặt); Địa chỉ: Tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có sự quen biết từ trước, vào khoảng đầu tháng 3/2022, La Thiết V và Hà Văn T1 có gặp nhau tại quán nước thuộc khu vực tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình nói chuyện, La Thiết V nói với Hà Văn T1 về việc V đang nhận hồ sơ học viên học lái xe ô tô tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe B có địa chỉ tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Do quen biết và tin tưởng V nên T1 nói với V về việc La Thị T (là vợ của T1) chưa có

giấy phép lái xe ô tô và cũng có nhu cầu học, thi giấy phép lái xe ô tô hạng B2. Thấy vậy, V bảo với T1 nếu vợ T1 có nhu cầu học thì liên hệ với V. Khoảng 02 ngày sau, La Thiết V đến cửa hàng của vợ chồng ông T1, bà T có địa chỉ tại tổ A, phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn gặp ông T1 và bà T. Tại đây, V nói với bà T là hiện nay V đang nhận hồ sơ học lái xe nộp vào Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe B, tiền học phí là 10.500.000,đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng), nếu bà T muốn học thì nộp cho V bản phô tô căn cước công dân, ảnh chân dung để V làm hồ sơ cho bà T. Sau khi nghe V nói, bà T đồng ý học và đã cung cấp cho V 02 (hai) bản phô tô căn cước công dân mang tên La Thị T, 04 (bốn) ảnh chân dung cỡ 2cm x 3cm, 04 (bốn) ảnh chân dung 3cm x 4cm, 03 (ba) ảnh chân dung 4cm x 6cm. Sau khi nhận ảnh và bản phô tô căn cước công dân từ bà T thì V đi về.

Ngày 09/3/2022, La Thiết V gọi điện và nhắn tin thông qua zalo cho La Thị T nói dối rằng lớp học lái xe đã khai giảng từ ngày 01/3/2022 và yêu cầu bà T nộp 6.000.000,đ (sáu triệu đồng) đặt cọc tiền học phí để V bố trí cho bà T vào lớp học lái xe ô tô đã khai giảng ngày 01/3/2022. Khi thấy V nói như vậy, bà T tin tưởng nên đã đồng ý và chuyển số tiền 6.000.000,đ (sáu triệu đồng) đến số tài khoản 88838886888... Ngân hàng TMCP Quân đội của La Thiết V. Do thời điểm ngày 09/3/2022, Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe B chưa được cấp phép hoạt động nên V không nộp hồ sơ cho bà T vào Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe B hoặc Trung tâm đào tạo lái xe nào khác. Đối với số tiền 6.000.000,đ (sáu triệu đồng) bà T chuyển cho V thì V đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, V có sử dụng xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO, số loại LACETTI, biển kiểm soát 97A - 014... dạy bà T một số buổi học lái xe cơ bản, tuy nhiên thời điểm này V không phải là giáo viên hoặc cộng tác viên của Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe B, xe ô tô dùng để dạy lái không có gắn biển xe tập lái, không lắp phanh phụ, bà T cũng không có thể học viên theo quy định. Quá trình học, bà T tin tưởng rằng V đã nộp hồ sơ cùng học phí của bà T vào Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe B nên bà T không hỏi V về việc đã nộp hồ sơ và học phí hay chưa mà chỉ hỏi khi nào thi giấy phép lái xe, thì V nói dối khi nào Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe hoàn thiện xong cơ sở vật chất sẽ thi. Đến khoảng tháng 02/2023, bà T thấy việc học kéo dài nên đã đến Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe B để tìm hiểu thì mới biết tại Trung tâm không có hồ sơ của bà T. Bà T đề nghị V trả lại số tiền 6.000.000,đ (sáu triệu đồng) đã cọc và không học lái xe nữa, nhưng do V đã sử dụng hết số tiền trên vào mục đích cá nhân nên không có tiền trả lại bà T. Ngày 20/02/2023, bà T làm đơn tố giác hành vi nêu trên của La Thiết V đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã tiến hành điều tra, xác minh và xác định:

- Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe B thuộc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ THB được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động từ ngày 29/11/2022. Khai giảng khóa học đầu tiên vào ngày 28/12/2022. Trước thời điểm được cấp phép hoạt động, Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe B không mở khóa học, lớp học hay thực hiện hoạt động giảng dạy nào.

- Trong tất cả các khóa học lái xe mà Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe B đã mở không có học viên nào tên La Thị T, sinh năm 1988, trú tại tổ B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- La Thiết V không phải là giáo viên dạy lái xe và không có vai trò gì tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe B.

Quá trình điều tra, truy tố La Thiết V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 68/CT-VKSTPBK ngày 07/9/2023 của VKSND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo La Thiết V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố: Bị cáo La Thiết V phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+Xử phạt: Bị cáo La Thiết V từ 06 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

*Về trách nhiệm dân sự: Không.

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Lưu trong hồ sơ vụ án gồm: 02 (hai) bản phô tô căn cước công dân mang tên La Thị T; 04 (bốn) ảnh kích thước 2cm x 3cm; 04 (bốn) ảnh kích thước 3cm x 4cm; 03 (ba) ảnh kích thước 4cm x 6cm của La Thị T.

*Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời

gian từ đầu tháng 3/2022 đến ngày 09/3/2022, tại địa bàn thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, mặc dù không có vai trò gì tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe B nhưng La Thiết V đã đưa ra thông tin gian dối với La Thị T về việc V có khả năng tiếp nhận hồ sơ, nộp hồ sơ và dạy lái xe ô tô tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe B làm cho bà T tin tưởng nên đã nộp bản phô tô căn cước công dân, ảnh chân dung và giao số tiền 6.000.000,đ (sáu triệu đồng) cho La Thiết V để được học và thi giấy phép lái xe hạng B2 tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe B. Sau đó, V không nộp hồ sơ học lái xe cho bà T và đã sử dụng hết số tiền trên vào mục đích cá nhân.

[3] Hành vi nêu trên của La Thiết V đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Cáo trạng số 68/CT-VKSTPBK, ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo có ông nội là thương binh; Bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tặng giấy khen đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và được Bí thư Ban chấp hành đoàn xã T xác nhận việc bị cáo trong thời gian tham gia công tác đoàn tại địa phương luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào của địa phương. Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, có cơ hội được tiếp tục lao động làm ăn lương thiện nên cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

- 02 (hai) bản phô tô căn cước công dân mang tên La Thị T; 04 (bốn) ảnh kích thước 2cm x 3cm; 04 (bốn) ảnh kích thước 3cm x 4cm; 03 (ba) ảnh kích

thước 4cm x 6cm đang được lưu trong hồ sơ vụ án là của bà La Thị T nhưng bà T không yêu cầu được nhận lại nên cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 6.000.000,đ (sáu triệu đồng) La Thiết V có được do phạm tội mà có, do V đã chi tiêu hết, không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với chiếc điện thoại di động La Thiết V sử dụng để liên lạc với bà La Thị T, do V đã đánh rơi, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO, số loại LACETTI, biển kiểm soát 97A - 014... mà La Thiết V sử dụng dạy bà La Thị T một số buổi học lái xe. Quá trình điều tra xác định xe ô tô trên thuộc sở hữu của ông Đinh Văn D cho La Thiết V thuê. Việc La Thiết V sử dụng xe để dạy học lái xe cho bà T thì ông Đinh Văn D không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không tạm giữ xe cũng như không xem xét xử lý đối với ông Đinh Văn D là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo La Thiết V phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

*Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt: Bị cáo La Thiết V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo La Thiết V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo La Thiết V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn
(Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư